

Số: 44/2024/QĐST- KDTM.

Tân Phú, ngày 16 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 128/2023/TLST-KDTM ngày 23/11/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần V1;

Trụ sở: số C, Đường Đ, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo pháp luật: ông Lê Viết C, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện ủy quyền: ông Võ Hoàng V, sinh năm 1987

Địa chỉ thường trú: 293 T, D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

(Văn bản ủy quyền số 20/GUQ-MC ngày 06 tháng 6 năm 2023)

Bị đơn: Công ty TNHH V2

Trụ sở: B N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: ông Trần Hữu T, chức vụ: giám đốc.

ĐKTT: Số D, Khu phố C, Phường A, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ liên hệ: B N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm và phương thức thanh toán:

- Trách nhiệm thanh toán: Công ty TNHH V2, mã số doanh nghiệp C1 phải có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần V1, mã số doanh nghiệp C2 tổng số tiền là 1.398.561.298 (Một tỷ ba trăm chín mươi tám triệu năm trăm sáu mươi một nghìn hai trăm chín mươi tám) đồng.

- Phương thức thanh toán: Công ty TNHH V2 thanh toán cho Công ty cổ phần V1 số tiền là 1.398.561.298 (*Một tỷ ba trăm chín mươi tám triệu năm trăm sáu mươi một nghìn hai trăm chín mươi tám*) đồng trước ngày 30/12/2024.

Trong trường hợp Công ty TNHH V3 thực hiện nghĩa vụ, thì Công ty cổ phần V1 có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn lại mà Công ty TNHH V2 chưa thanh toán cho Công ty cổ phần V1.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Bị đơn Công ty TNHH V2 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 13.489.210 (*Mười ba triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn hai trăm mười*) đồng.

- Công ty cổ phần V1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 13.489.210 (*Mười ba triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn hai trăm mười*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền Công ty cổ phần V1 đã nộp là 26.978.420 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000312 ngày 23 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho Công ty cổ phần V1 số tiền 13.489.210 (*Mười ba triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn hai trăm mười*) đồng.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Hòa